HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2026/NQ-HĐND	*Đắk Lắk, ngày tháng năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các nguồn thu giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã tỉnh Đắk Lắk từ năm 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 145/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số:……/TTr-UBND ngày ….. tháng …. năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các nguồn thu giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã tỉnh Đắk Lắk từ năm 2026; Báo cáo thẩm tra số: ……/BC-HĐND ngày …… tháng …… năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các nguồn thu giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã tỉnh Đắk Lắk từ năm 2026.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản tại Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các nguồn thu giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã tỉnh Đắk Lắk từ năm 2026

1. Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 4 như sau:

"a) Thuế thu nhập doanh nghiệp (trừ thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí và thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu); Thuế thu nhập cá nhân, thực hiện phân chia:

STT	Tên xã, phường	Cấp tỉnh hưởng (%)	Cấp xã hưởng (%)
01	Phường Buôn Ma Thuột	70	30
02	Phường Tân An	70	30
03	Phường Tuy Hòa	50	50
04	Phường Thành Nhất	50	50
05	Các xã, phường còn lại	0	100

Thuế giá trị gia tăng: ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%".

2. Sửa đổi điểm e khoản 2 Điều 4 như sau:

"e) Tiền sử dụng đất (trừ thu tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý quy định tại điểm h khoản 1 Điều 36 của Luật số 89/2025/QH15) thực hiện phân chia:

Thu tiền sử dụng đất từ các dự án, khu đất do cấp tỉnh đầu tư hoặc quản lý và các khoản thu tiền sử dụng đất khác thuộc phạm vi quản lý của cấp tỉnh, thực hiện phân chia: ngân sách cấp tỉnh hưởng 80%, ngân sách cấp xã nơi phát sinh số thu hưởng 20%.

Thu tiền sử dụng đất từ các dự án, khu đất do ngân sách cấp xã đầu tư hoặc quản lý; thu tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất tái định cư từ các khu tái định cư do ngân sách cấp xã đầu tư; thu chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn xã, phường; thu tiền sử dụng đất từ đất xen kẹp; các khoản thu tiền sử dụng đất khác thuộc phạm vi quản lý của cấp xã, thực hiện phân chia:

- Các phường: ngân sách cấp tỉnh hưởng 20%, ngân sách cấp xã hưởng 80%;

- Các xã: ngân sách cấp xã hưởng 100%".

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày…….tháng 12 năm 2026 và áp dụng từ năm ngân sách 2027.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk Khóa XI, Kỳ họp ..... thông qua ngày ..... tháng ..... năm 2026.

***Nơi nhận*:**
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đảng ủy HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh;
- Thuế tỉnh, KBNN KV XIV, CC Hải quan KV XIV;
- Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk;
- Trung tâm Công nghệ và Cổng TTĐT tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CT HĐND.

CHỦ TỊCH

Cao Thị Hòa An